| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28/2020/DS-ST
Ngày 27/7/2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thanh Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Huỳnh Tiễn

- Ông Nguyễn Văn Sanh

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Hà Thị Thu Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 17/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30a/2020/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V.

Địa chỉ: đường L, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Mạnh C, ông Trần Xuân T, ông Hoàng Đức Q. (Văn bản ủy quyền số 9421/2019/UQ-VPB lập ngày 25/12/2019) Ông Trần Xuân T có mặt.

Địa chỉ: đường Tr, quận A, thành phố Đà Nẵng.

*2. Bị đơn:* Ông Lưu Khánh H, sinh năm 1958.

Địa chỉ: đường Tr, phường B, quận A, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền của ông H: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1954 - Địa chỉ: đường Tr, phường B, quận A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nội dung vụ án như sau:

Ngày 17/7/2017 ông Lưu Khánh H có vay số tiền 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng) từ Ngân hàng Thương mại cổ phần V (Vbank) theo giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử kiêm hợp đồng tín dụng số 20170724-0000224, giải ngân ngày 24/7/2017. Thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên. Theo thỏa thuận, ông Lưu Khánh H vay theo hình thức tín chấp, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay trong hạn 30%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi theo lịch trả nợ do ngân hàng thông báo, là một phần không tách rời của hợp đồng tín dụng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Lưu Khánh H đã thanh toán được số tiền 62.041.931 đồng nợ gốc và 33.432.512 đồng nợ lãi. Tuy nhiên kể từ ngày 30/3/2019 ông H không thanh toán thêm đồng nào cho VBank. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay đã chuyển sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 27/7/2020, ông Lưu Khánh H còn nợ VBank số tiền 70.629.157 đồng. Trong đó: nợ gốc 42.958.069 đồng, nợ lãi trong hạn 2.969.042 đồng, nợ lãi quá hạn 24.702.046 đồng. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn còn có yêu cầu ông H phải chịu tiền phạt chậm trả là 3.219.813 đồng, tuy nhiên tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu này. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông Lưu Khánh H trả cho nguyên đơn số tiền nợ 70.629.157 đồng. Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là bà Bùi Thị T thừa nhận ông Lưu Khánh H có vay của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 105.000.000 đồng với lãi suất, thời hạn vay và phương thức trả nợ như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày. Quá trình vay ông H đã trả được cho Ngân hàng số tiền 95.474.443 đồng. Trong đó: nợ gốc 62.041.931 đồng, nợ lãi 33.432.512 đồng. Tính đến ngày 27/7/2020 ông H còn nợ VBank tổng số tiền nợ gốc và lãi là 70.629.157 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế của gia đình khó khăn nên bị đơn xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000đ, thời gian bắt đầu trả tính từ ngày 01/6/2020 cho đến khi hết nợ gốc và xin miễn toàn bộ nợ lãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý phương thức trả nợ của bị đơn đưa ra, yêu cầu Tòa án buộc ông Lưu Khánh H phải trả cho VBank số tiền 70.629.157 đồng làm một lần. Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả số tiền 70.629.157 đồng làm một lần và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp: Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt chậm trả là 3.219.813 đồng, việc rút một phần yêu cầu là tự nguyện, do đó HĐXX chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 70.629.157 đồng làm một lần và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký thì thấy: Vào ngày 17/7/2017 ông Lưu Khánh H có ký giấy đăng ký vay tiêu dùng, vay kinh doanh cá nhân, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử kiêm hợp đồng tín dụng số 20170724-0000224 với ngân hàng Thương mại cổ phần V để vay số tiền 105.000.000 đồng (Một trăm lẻ năm triệu đồng), thời hạn vay 24 tháng tính từ ngày giải ngân vốn vay đầu tiên, lãi suất vay trong hạn 30%/năm. Kỳ hạn trả nợ gốc và lãi là 5.872.000 đồng vào ngày 01 mỗi tháng theo lịch trả nợ do ngân hàng thông báo. Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện. Tuy nhiên quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thanh toán cho ngân hàng nợ gốc và lãi từ tháng 04/2019, vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận tại điểm e, f mục VIII. 1 hợp đồng tín dụng số 20170724-0000224. Do đó HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 cần chấp nhận, buộc bị đơn phải trả số tiền còn nợ tính đến ngày 27/7/2020 là 70.629.157 đồng làm một lần, trong đó: nợ gốc phải trả 42.958.069 đồng, nợ lãi trong hạn 2.969.042 đồng, nợ lãi quá hạn 24.702.046 đồng và lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/7/2020 theo hợp đồng tín dụng đã ký.

[4] Đối với ý kiến của đại diện theo ủy quyền của bị đơn về việc xác nhận tổng số nợ gốc và lãi nhưng xin được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng và miễn toàn bộ tiền lãi, HĐXX xét thấy đề nghị trả nợ trên không được phía nguyên đơn đồng ý, đồng thời phương thức trả nợ kéo dài xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của bên cho vay, do đó không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Đối với phần yêu cầu khởi kiện nguyên đơn đã rút cần hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do đó, HĐXX xét thấy cần hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 1.529.196 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi chính ngàn một trăm chín mươi sáu đồng). Bị đơn là ông

Lưu Khánh H thuộc diện người cao tuổi và có đơn xin được miễn án phí nên HĐXX căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn xin miễn án phí của ông.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Lưu Khánh H về số tiền phạt chậm trả 3.219.813 đồng.

**2.** Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Lưn Khánh H. Xử: Buộc ông Lưu Khánh H phải trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 70.629.157 đồng đồng làm một lần. (Trong đó nợ gốc phải trả 42.958.069 đồng, nợ lãi trong hạn 2.969.042 đồng, nợ lãi quá hạn 24.702.046 đồng)

Ông Lưu Khánh H phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20170724-0000224 kể từ ngày 28/7/2020 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

**3.** Án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho ngân hàng Thương mại cổ phần V 1.529.196 đồng (Một triệu năm trăm hai mươi chính ngàn một trăm chín mươi sáu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 8809 ngày 21/01/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

**4.** Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**5.** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Thủy**

**Nơi nhận:**
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu*
- *Lưu hồ sơ.*